

Bản án số: 08/ 2018/ HS - ST

Ngày: 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến

Bà Trịnh Thị Minh Ty

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/ TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T, sinh ngày 02 tháng 08 năm 1978, tại: huyện P, tỉnh Bắc Thái (hiện nay là tỉnh Thái Nguyên). Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn D và bà: Trương Thị B; bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1979, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/8/2005, bị cáo bị Công an huyện Phú Bình xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, ngày 01/03/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 06/2006/HS-ST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017 tại Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Lê Đình L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Bà Hứa Thị Q, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm Tr, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại khu vực tổ dân phố C, phường L, thành phố Sông Công, Công an phường Lương Sơn phát hiện, bắt quả tang Dương Văn T có hành vi tàng trữ 02 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), trong đó có 01 gói T đang cầm trên tay trái và thả xuống đất, còn 01 gói T để ở bên trong lớp xếp của mũ bảo hiểm T đang đội. Công an phường Lương Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có 04 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 đầu tiêm kim loại được bọc nhựa, 02 dao tem; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ màu xanh đen, biển số đăng ký 20G1-01397; 01 mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Honda (*bút lục số 25-28*); ngày 30/11/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ thêm 01 vỏ chai nhựa nắp màu đỏ, có gắn ống hút (*bút lục số 35-36*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 14 giờ ngày 29/11/2017, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ màu xanh đen, biển số đăng ký 20G1-01397 đến khu vực trạm điện thuộc tổ dân phố C, phường L, thành phố Sông Công, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T đã mua của một người tên là Lượng 02 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng nhưng nợ chưa trả tiền. Khi được Lượng đưa 02 gói ma túy, T cất 01 gói vào trong lớp xếp mũ bảo hiểm của T và đội lên đầu, còn 01 gói T cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi vừa đi khoảng 500m thì bị Tổ công tác của Công an phường Lương Sơn yêu cầu kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên (*bút lục số 62-79*). Những người làm chứng Nguyễn Văn T, Hứa Thị Q và Hà Thị Ng đều khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở phần trên (*bút lục số 48-59*). Tại biên bản ghi lời khai (*bút lục số 60-61*) và tại biên bản đối chất giữa bị cáo Dương Văn T và anh Lê Đình L, L khai có quen biết T, nhưng ngày 29/11/2017, L không gặp T và L cũng chưa bao giờ bán ma túy cho T; bị cáo T khai khi Lượng bán ma túy cho T không có ai chứng kiến (*bút lục số 81-82*).

Tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng xác định số tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon thu giữ được của T có tổng trọng lượng là 2,444 gam (*bút lục số 30*). Tại bản kết luận giám định số 83/ KL – PC54 ngày 05/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong

mẫu B1 thu giữ của Dương Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamin, trọng lượng (khối lượng) là 2,444 gam (*bút lục số 33*).

Về vật chứng: xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ biển số đăng ký 20G1-01397, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph (vợ bị cáo T) quản lý, sử dụng (*bút lục số 109-113*). Phong bì niêm phong (kí hiệu B1) bên trong chứa 2,049 gam ma túy (là số methamphetamine còn lại sau giám định) và phong bì niêm phong kí hiệu B2 (bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong kí hiệu B), 01 chiếc ví da màu nâu, 05 mảnh giấy bạc, 01 đầu tiêm kim loại được bọc nhựa, 02 dao tem; 01 mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Honda, 01 chai nhựa có gắn ống hút được chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 08/ CT – VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu B1; 01 phong bì niêm phong kí hiệu B2; 05 mảnh giấy bạc; 01 đầu tiêm kim loại được bọc nhựa dài 08 cm, đường kính 0,4cm; 02 dao tem; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Honda; 01 chai nhựa có gắn ống hút; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã thấy ân hận về hành vi của mình đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng T, Q, Ng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu

chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại tổ dân phố C, phường L, thành phố Sông Công, Dương Văn T đang tàng trữ trái phép 02 gói Methamphetamine có tổng trọng lượng (khối lượng) là 2,444 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định: *"1. Người nào tàng trữ.....trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*. Do có thay đổi về chính sách pháp luật hình sự, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/ 2015/ QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14.. ; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành, Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có mức thấp nhất và cao nhất của khung hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999) để xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự mới có hiệu lực, có lợi cho bị cáo. Nội dung Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T sinh ra, lớn lên tại xóm T, xã Đ, huyện P, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, năm 2009 bắt đầu sử dụng và nghiện chất ma túy, hiện đang cai nghiện bằng thuốc Methadone tại huyện Phú Bình. Năm 2005, bị cáo bị Công an huyện Phú Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2006 lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý và chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị từ 24 đến 30 tháng là nhẹ, chưa tương xứng

với lượng ma túy tàng trữ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của Lê Văn L tại tổ dân phố Soi, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất giữa Lượng và T, Lượng khai có quen biết nhưng chưa bao giờ bán ma túy cho T, theo T khai khi T mua ma túy của Lượng không có ai chứng kiến và qua khám xét tại nhà Lượng cũng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lượng.

[3] Về vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ biển số đăng ký 20G1-013.97, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương là vợ bị cáo T quản lý, sử dụng. Ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định và những vật chứng, tài sản khác Cơ quan điều tra đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/ 2015/ QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/ 11/ 2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu B1; 01 phong bì niêm phong kí hiệu B2; 05 mảnh giấy bạc; 01 đầu tiêm kim loại được bọc nhựa dài 08 cm, đường kính 0,4cm; 02 dao tem; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu trắng nhãn hiệu Honda (đã cũ); 01 chai nhựa có gắn ống hút.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ph.

Báo cho bị cáo T và chị Ph biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình
(kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu: H.sơ, HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Văn Phong